



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV.# 511713

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171: YES N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN ĐỨC TUẤN
Last Middle First

Current Address: 493 LÝ-THÁI-TÔ, QUẬN 10, TP. HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

Date of Birth: MAY-22-1942 Place of Birth: NAM ĐỊNH VIỆT NAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From MAY-14-1975 To JAN-31-1984
Years: 8 Months: 8 Days: 17

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN ANH HUNG
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYỄN QUỐC PHONG, ...</u>	<u>BROTHER</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

NGUYỄN ĐỨC TUẤN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI THI HANG	JUNE 20-1943	WIFE
NGUYỄN MANH TƯỜNG	JAN-11-1965	SON
NGUYỄN QUYNH HÂN	AUG-22-1966	DAUGHTER
NGUYỄN THUY HÂN	JAN-21-1968	DAUGHTER
NGUYỄN DIỄM HÂN	DEC-11-1969	DAUGHTER
NGUYỄN BÍCH HÂN	JAN-18-1971	DAUGHTER
NGUYỄN ĐỨC TUYẾN	NOV-26-1972	SON
NGUYỄN TUẤN TÚ	JAN-1-1974	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

493 LÝ THÁI TỎ, QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Cities: Hong Kong
Kip' ch' HS
10/18/89

TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
MÈSE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV.# 511713

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171: Y YES N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN ĐỨC TUÂN
Last Middle First

Current Address: 493 LÝ-THÁI-TÔ, QUẬN 10, TP. HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

Date of Birth: MAY-22-1942 Place of Birth: NAM-DINH VIỆT NAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From MAY-14-1975 To JAN-31-1984
Years: 8 Months: 8 Days: 17

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN ANH HUNG
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYỄN QUỐC PHONG,</u>	<u>BROTHER</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 511713

VEWL.#

I-171: YES N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN ĐỨC TUÂN
Last Middle First

Current Address: 493 LÝ-THẠI-TÔ, Quận 10, TP. HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

Date of Birth: MAY-22-1942 Place of Birth: NAM ĐỊNH VIỆT NAM

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From MAY-14-1975 To JAN-31-1984
Years: 8 Months: 8 Days: 17

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN ANH HUNG
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

NGUYỄN QUỐC PHONG

BROTHER

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN ĐỨC TUẤN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI THI HANG	JUNE - 20 - 1943	WIFE
NGUYỄN MẠNH TƯỜNG	JAN - 11 - 1965	SON
NGUYỄN QUỲNH HÂN	AUG - 22 - 1966	DAUGHTER
NGUYỄN THUY HÂN	JAN - 21 - 1968	DAUGHTER
NGUYỄN DIỄM HÂN	DEC - 11 - 1969	DAUGHTER
NGUYỄN BÍCH HÂN	JAN - 18 - 1971	DAUGHTER
NGUYỄN ĐỨC TUYẾN	NOV - 26 - 1972	SON
NGUYỄN TUẤN TÚ	JAN - 1 - 1974	SON

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

493 LÝ THƯỜNG KIỆT Quận 10

Thành phố Hồ Chí Minh VIỆT NAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN ĐỨC TUÂN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : MAY - 22 1942
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): MARRIED
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 493 LÝ THÁI TÒ, QUẬN 10
 (Dia chi tai Viet-Nam) Châu phố Hồ Chí Minh VIỆT NAM
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Có No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu) 4-5-1975 To (Den): 31-1-1984
 PLACE OF RE-EDUCATION: HỒM THỦ 62A TD 63 TL/KS TỈNH VINH PHÚ VN.
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): ĐẠI UY CÁN SÁT
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): ĐẠI UY
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TRƯỞNG TY CÁN SÁT
TỈNH DI - LÍNH Date (nam): 1975
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Có
 IV Number (So ho so): 511713
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 9
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 493 LÝ THÁI TÒ, QUẬN 10
Châu phố Hồ Chí Minh VIỆT NAM
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYỄN ANH HÙNG
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): Có No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): EM RƯỢT
 NAME & SIGNATURE: NGUYỄN ANH HÙNG HUNGBURG
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
 DATE: 9 28 89
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN ĐUỐC TUẤN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BÙI THỊ HANG	JUNE-20-1943	WIFE
NGUYỄN MẠNH TƯỜNG	JAN-11-1965	SON
NGUYỄN QUỲNH HÂN	AUG-22-1966	DAUGHTER
NGUYỄN THUY HÂN	JAN-21-1968	DAUGHTER
NGUYỄN DIỄM HÂN	DEC-11-1969	DAUGHTER
NGUYỄN BÍCH HÂN	JAN-18-1971	DAUGHTER
NGUYỄN ĐUỐC TUYẾN	NOV-26-1972	SON
NGUYỄN TUẤN TÚ	JAN-1-1974	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

493 LÝ THẠI TỐ QUÂN 10
Châu phố Hồ Chí Minh-VIỆT NAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN ĐUÔI TUẤN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : MAY 22 1942
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh) MARRIED
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 493 LY THAI TO' QUẬN 10
 (Dia chi tai Viet-Nam) thành phố Hồ Chí Minh VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 14-5-1975 To (Den): 31-1-1984

PLACE OF RE-EDUCATION: HÀM TÂN 62A TD63 TL/K5 TỈNH VINH PHÚC
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): ĐẠI UY CẢNH SÁT

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): ĐẠI UY
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TRƯỞNG TY CẢNH SÁT
TỈNH DI-LINH Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): CO
 IV Number (So ho so): 511713
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 9
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 493 LY THAI TO' QUẬN 10
thành phố Hồ Chí Minh VIỆT NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYỄN ANH HÙNG

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): CO No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): EM RUỘT

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN ANH HÙNG HUMBURGER
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: 9 28 89
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN ĐUỐC TUẤN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BÀ THỊ HẰNG	JUNE-20-1943	WIFE
NGUYỄN MẠNH TƯỜNG	JAN-11-1965	SON
NGUYỄN QUỲNH HÂN	AUG-22-1966	DAUGHTER
NGUYỄN THUY HÂN	JAN-21-1968	DAUGHTER
NGUYỄN DIỄM HÂN	DEC-11-1969	DAUGHTER
NGUYỄN BÍCH HÂN	JAN-18-1971	DAUGHTER
NGUYỄN ĐUỐC TUYẾN	NOV-26-1972	SON
NGUYỄN TUẤN TÚ	JAN-1-1974	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

493 LÝ THÁI TỔ QUẬN 10
thành phố Hồ Chí Minh VIỆT NAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

September 25, 1984

To Whom It May Concern:

NGUYEN DUC TUAN	born 22 May	1942	(IV 511713)
BUI THI HANG	born 20 June	1943	"
NGUYEN MANH TUONG	born 11 January	1965	"
NGUYEN QUYNH HAN	born 22 August	1966	"
NGUYEN THUY HAN	born 21 January	1968	"
NGUYEN DIEM HAN	born 11 December	1969	"
NGUYEN BICH HAN	born 18 January	1971	"
NGUYEN DUC TUYEN	born 26 November	1972	"
NGUYEN TUAN TU	born 01 January	1974	"

Address in Vietnam: 493 LY THAI TO
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

VEWLN:020049

Su Quan Hoa Ky cho phép nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nop don tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can thiet de roi Viet Nam./ The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR), we request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky./ The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.

Seal of the U.S. of America
Singapore
Donato I. Coran
Director
Orderly Departure Office

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

106 South 15th Street, Room 1008
Omaha, Nebraska 68102

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Hung Anh Nguyen

NAME OF BENEFICIARY NGUYEN, Tinh Van NGUYEN, Dung Anh and NGUYEN, Tuan Duc	
CLASSIFICATION: <u>203(a)(5)</u>	
DATE PETITION FILED 2/1/84	DATE OF APPROVAL OF PETITION 4/23/84

DATE: May 4, 1984

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer, whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok, Thailand. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☒ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM. **Your original documents are attached.**
8. ☐ REMARKS.

VERY TRULY YOURS

Dennis R. Holm
Dennis R. Holm
DISTRICT DIRECTOR

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 64 TR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2563 ngày 27 tháng 11
năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thực hành án văn, quyết định tha số 145 ngày 16 tháng 1 năm 04
của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Đức Tuấn Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác:

Nơi sinh Nam Định

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

493 Lý Thái Tổ quận 10 TP: HCM

Can tội Đại úy chỉ huy trưởng CS

Bị bắt ngày 14/5/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 493 Lý Thái Tổ quận 10 TP: HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã có nhiều tiến bộ, lao động
có nhiều cố gắng, học tập và chấp hành nội quy kỷ luật
nghiêm.

- thời gian quản chế: 12 tháng (mười hai tháng)

- ticket tàu xe đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình

Buơng sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: khi về đến địa phương

Trước ngày 04 tháng 02 năm 1984

Lưu tay hoặc ghi phải
Của Nguyễn Đức Tuấn

Danh bậc số

Lập tại

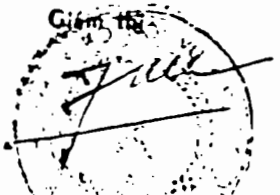


Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Tuấn

Ngày 31 tháng _____ năm 19 84

Giám thị



Thị trấn Thủ Đức



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # 511713
(if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF DAVENPORT

SECTION I

Your Name: Mr/Ms NGUYEN ANH HUNG Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____

Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: April-20-1935 Place of Birth: Nam-Dinh Nationality: VIETNAM

Date of Entry to U.S.: 5-20-1975 From: (country/camp) Guam

My Alien Registration Number: (if applicable) A- 21465102

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen X

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 11127024 May 18-81 Davenport.

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit X yes _____ no. If yes, date submitted: 2/1/84 and date approved: 4/23/84

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN DUC TUAN,	5/22/42, Nam Dinh V.N.	Brother	493 Ly Thai To, Q.10
BUI THI HANG,	6/20/43, Vinh Ninh V.N.	Sister in law.	Thanh pho Ho Chi Minh
NGUYEN MANH TUONG,	1/11/65, Saigon V.N.	Nephew	VIET NAM.
NGUYEN QUYNH HAN,	8/22/66, Saigon V.N.	Neice	
NGUYEN THUY HAN,	1/21/68, Saigon V.N.	Neice	
NGUYEN DIEM HAN,	12/11/69, Saigon V.N.	Neice	
NGUYEN BICH HAN,	1/18/71, Saigon V.N.	Neice	
Nguyen DUC TUYEN,	11/26/72, Saigon V.N.	Nephew	
NGUYEN TUAN TU,	1/11/74, Saigon V.N.	Nephew	

Persons filing this affidavit are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
-----------------------------	---------------------	-------------------	--------------------

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 653992 CN

Họ và tên chủ hộ: BUI THI HANG

Ấp, ngõ, số nhà: 493

Thị trấn, đường, phố: Lũy Bán Bích

Xã, phường: 3

Huyện, quận: MỸ THO

Ngày: 10 tháng 10 năm 1984
Trưởng chi khu (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



ĐẠI CẢNH AN QUÂN 10
Tham mưu Đạt

Số NK 3

[illegible]

Số: 60/2

Người nhận:

Người trả: 01/3/84

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU

(QUA TỰ KHAI CỦA NGƯỜI ĐẾN XIN)

Họ và tên: Nguyễn Tuấn

Năm sinh: 1942 Nam, Nữ: nam

Quốc tịch: VN

Quê quán: Tam Định

Cấp bậc, chức vụ dưới chế độ cũ: Đại úy Chính trị

Nơi nào gọi đi học tập cải tạo: Bưu điện

Học tập cải tạo về theo quyết định số: 155

ngày 10 tháng 01 năm 1984

Của: Bộ Nội vụ

Ra trại ngày 31 tháng 01 năm 1984

Tên trại:

Quản chế: 12 Tsam

Trình độ văn hóa: 12/12

Chuyên môn kỹ thuật: 12/12

Nơi xin đăng ký: 493 Vũ Tiến

Phường (Xã): 08

Quận (Huyện): Lũ

Họ tên chủ hộ: Bà Trần Thị

Số giấy CMND:

Quan hệ với đương sự: Vợ

Số sổ hộ khẩu: 653592/20

Cấp ngày: 01/3/84

Nhận khẩu phần B (có hay không, nơi xác nhận): 08(B)

Lý do xin cư trú: Do tự nguyện

Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

Nguyễn Tuấn - 1942 - Tam Định - Đại úy Chính trị
 Tsam - 12 Tsam - 31/1/84 - Nay đến xin
 Trại Lũ (Cố Hồn Tsam)

Ngày 01 tháng 3 năm 1984

Người đề xuất:

10/01/84

Ý KIẾN BAN QUẢN LÝ NHTCTĐV

Ý KIẾN SỞ CÔNG AN

Hết hạn

01/6/84

Ngày tháng năm 1984

BAN QL NHTCTĐV,

Ngày tháng năm 1984

TL. GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG AN

Trưởng phòng QLTA,

Ý KIẾN ĐỀ XUẤT <i>Ông Đại Đoàn 1940 Đại úy</i> <i>Ngày 4 tháng 6 năm 1984</i> <i>Người đề xuất</i> <i>Đoàn</i>	Ý KIẾN BAN QLNHTCTĐV <i>Ngày 4 tháng 6 năm 1984</i> TRƯỞNG BAN QLNHTCTĐV	Ý KIẾN SỞ CÔNG AN <i>Ngày 4 tháng 6 năm 1984</i> TL. GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG AN TRƯỞNG PHÒNG QLTA <i>Đoàn</i>
Ý KIẾN ĐỀ XUẤT <i>Ngày 4 tháng 6 năm 1984</i> Người đề xuất	Ý KIẾN BAN QLNHTCTĐV <i>Ngày 4 tháng 6 năm 1984</i> TRƯỞNG BAN QLNHTCTĐV	Ý KIẾN SỞ CÔNG AN <i>Ngày 4 tháng 6 năm 1984</i> TL. GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG AN TRƯỞNG PHÒNG QLTA
Ý KIẾN ĐỀ XUẤT <i>Ngày 4 tháng 6 năm 1984</i> Người đề xuất	Ý KIẾN BAN QLNHTCTĐV <i>Ngày 4 tháng 6 năm 1984</i> TRƯỞNG BAN QLNHTCTĐV	Ý KIẾN SỞ CÔNG AN <i>Ngày 4 tháng 6 năm 1984</i> TL. GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG AN TRƯỞNG PHÒNG QLTA

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn :

Thị xã, Quận : NHÍThành phố, Tỉnh : SÀI GÒNBẢN SAO
GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔNSố 639

Quyền số

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	NGUYỄN ĐỨC TUẤN ✓	BUI THỊ HẰNG ✓
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	NGÀY HAI MƯỜI HAI THÁNG NĂM NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM BỐN MƯƠI HAI	NGÀY HAI MƯỜI THÁNG SÁU NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM BỐN MƯƠI BA
Dân tộc Quốc tịch		
Nghề nghiệp	HỌC SINH	HỌC SINH
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	SÀI GÒN 493 LÝ THÁI TÔ	SÀI GÒN 207 / 7 BUI VIỆN
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		

Đăng ký, ngày 22 tháng 12 năm 1964TM/UBND G. II Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 12 năm 1964

TM/UBND

G. II

Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

SỞ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHẦN

TÒA HOÀ- GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 1316/HT (1)

HDT/TC

Ngày 26 tháng 2 năm 1962 (1)

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

Nguyễn-Dức-Tuấn

Năm một ngàn chín trăm 62 ngày 26 tháng 2 hồi 7 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN DOANH Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá

PHẠM THI MUI

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. — **LY XUÂN SAN**
2. — **TRẦN VĂN TUC**
3. — **NGUYỄN THI NGOC TOAN**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

V - Nguyễn-Dức-Tuấn (nam) -

sinh ngày 22-5-1942 tại Nam-Dịnh,

con của Nguyễn-Văn-Thuận và Vũ-Thị-Tĩnh ./-

Và duyên cớ mà
khai-sanh được, là vì

**cha y
sự piao thông phản đoán**

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại,

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 26 tháng 2 năm 1962
CHÁNH - LỤC - SỰ,

GIÁ TIỀN : 5000

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

BỘ TƯ - PHÁP

Số 265/13

ATTN:

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHẦN

Ngày 20 tháng 5 năm 1950

TOÀ HOÀ - GIẢI
SAIGON

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

~~File 74-1-124~~

Năm một ngàn chín trăm ~~năm~~ **mười sáu** ngày ~~22~~ **23** tháng ~~5~~ **5** hồi ~~10~~ **10** giờ

Trước mặt chúng tôi là **HUYNH KIỂM DUNG** Chánh-án Tòa Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự.

phụ - tá

ĐẢ TRÌNH DIỆN :

- 1.— C. 201 DE BY
- 2.— C. 202 DE BY
- 3.— C. 203 DE BY

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai-quả quyết biết chắc

221 211 1110

sanh ngày 21/6/1943 tại Thôn Cầu Vĩnh Ninh con của

C. HAI QUỐC THIỆN VÌ LÍ TƯỞNG CHÁI HỒN

Và duyên cớ mà khai-sanh được, là vì **chưa y thế -** không có thể xin sao-lục **sự giặc tị nạn gần đoạn -**

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thả-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ tù 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LUC-SAO Y,

Saigon, ngày \ 14 tháng 11 năm 1964

CHÁNH - LỰC - SỰ,

SUBJECT:

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: BA
PHƯỜNG: XXX

Số hiệu: 485

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 18 tháng I năm 1965

Tên họ đứa trẻ.	Nguyễn Mạnh Tường
Con trai hay con gái. . .	Nam
Ngày sanh.	Mười một tháng giêng năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, 15g1đ30
Nơi sanh.	Saigon, 10 bis Cao Thắng
Tên họ người cha.	Nguyễn Lộc Tuấn
Tên họ người mẹ.	Bùi Thị Hằng
Vợ chánh hay không có hôn-thư.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Phạm Thị Hoa

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

HG/10

Saigon, ngày 3 tháng 9 năm 1973

TL/ Viên-Chức Hộ-Tịch,

[Signature]

Thư. C. 1000. 1000

1973



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN GỒ-VẤP

CƠ-QUAN CHÍNH-QUYỀN
XÃ PHÁT-TRIỂN BÌNH-HÒA

Số hiệu

1234

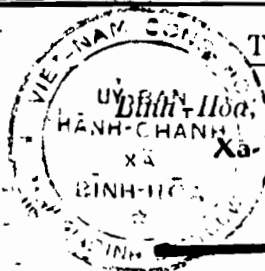
Lập ngày 21 tháng 8 năm 1966

KIỂM-SOÁT
Đã-Try Viên
Đã-Try

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Tên họ đứa trẻ	NGUYỄN - QUỲNH - HUY
Con trai hay con gái	NỮ
Ngày sanh	Ngày 10 tháng 01, tháng tám, năm 1966
Nơi sanh	Nhà ở chính trị số 10 đường số 1
Tên họ người cha	Nguyễn - Đức - Thuận
Tên họ người mẹ	Lưu - Thị - Hằng
Vợ	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai	Vũ - Đức - Hiên

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH



ngày 18 tháng 11 năm 1974
Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Vũ-Đức-Hiên

VIỆT NAM CỘNG HÒA
— — —
ĐÔ - THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH.

Quận:

Lập ngày 14 tháng 01 năm 1961

PHƯỜNG _____

Số hiệu : ...7-7...

Tên họ đứa trẻ.	Nguyễn Thủy Tiên
Con trai hay con gái.	Nữ
Ngày sanh.	Ngày mùng một tháng 10 năm 1960 một ngàn sáu trăm sáu mươi
Nơi sanh.	Thị trấn Thủ Đức, Sài Gòn
Tên họ người cha.	Nguyễn Đức Xuân
Tên họ người mẹ.	Trần Thị Xuân
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Nguyễn Văn Xuân

TRÍCH - LỤC Y BẢN - CHÁNH

Saigon, ngày tháng năm 19.

Viên-Chức Hộ-Tịch,

1974



There is no non-forest

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: ĐA

PHƯỜNG: /

Số hiệu: 10530

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 13 tháng 12 năm 1969

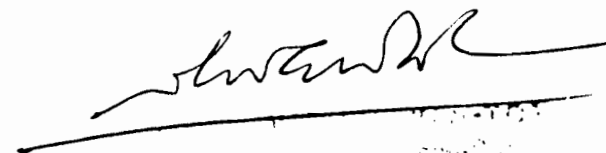
Tên họ đứa trẻ. . . .	Nguyễn Diễm Tân
Con trai hay con gái. .	Con trai
Ngày sanh.	Ngày một tháng, năm 1969 tại bệnh viện số 100
Nơi sanh.	Quận Đa
Tên họ người cha. . .	Nguyễn Văn Tân
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn Thị Tân
Vợ chánh hay không cố hôn-thú.	Cố hôn-thú
Tên họ người đứng khai.	Nguyễn Văn Tân

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 13 tháng 12 năm 1969

Viên-Chức Hộ-Tịch,

1974



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: BA
PHƯỜNG XXX

Số hiệu: 618

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 25 tháng I năm 19 71

Tên họ đứa trẻ. . . .	Nguyễn Bạch Hân
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	Mười tám tháng giêng năm một ngàn chín trăm bảy mươi một, 10/01/51
Nơi sanh.	Saigon, 73 Cao Thắng
Tên họ người cha. . .	Nguyễn Đức Tuấn
Tên họ người mẹ. . .	Lê Thị Hằng
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Lê Thị Ba

1973



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH 86/10
Saigon, ngày 4 tháng 9 năm 19 73
TL/Viên-Chức Hộ-Tịch,

[Handwritten signature]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: IU
PHƯỜNG: IIII

Lập ngày 27 tháng II năm 1972

Số hiệu: 6182

Tên họ đứa trẻ.	NGUYỄN ĐỨC TUYẾN
Con trai hay con gái. .	Mam
Ngày sanh.	Ngày hai mươi sáu tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, hồi 9 giờ 15
Nơi sanh.	271 Vĩnh Viễn
Tên họ người cha. . .	NGUYỄN ĐỨC TUẤN
Tên họ người mẹ. . .	ĐUỖ THỊ HẰNG
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Mai thị Dạng

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 23 tháng II năm 1974 T.6

TƯM. Viên Chức Hộ-Tịch, C

[Signature]



1974

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ DALAT

PHƯỜNG HAI

TRÍCH LỤC KHAI-SANH

Số hiệu: IO /Q

Lập ngày 9 tháng I năm 19 74

Tên họ của trẻ

NGUYỄN - TUÂN - TỰ ✓

Con trai hay con gái

Nam

Ngày sinh

: Ngày Một tháng Một năm Một ngàn chín
trăm bảy mươi bốn (01.01.1974)

Nơi sinh

: Dalat

Tên họ người cha

: NGUYỄN-ĐỨC-TUẤN

Tên họ người mẹ

: BUI-THỊ-HÀNG

Vợ chánh hay không có Hôn thú

Chánh (Hôn thú số 639 Saigon II
ngày 22.12.1964)

Tên họ người đứng khai

: NGUYỄN-VĂN-LỘC

TRÍCH LỤC Y BAN CHÁNH

Dalat, ngày 9 tháng I năm 1974

PHƯỜNG TRƯỞNG KIỂM HỘ LẠI

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

CPR ID = ODP
RUN DATE: 09/17/81
PAGE NO. 320

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 511713

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: NGUYEN DUC TUAN

Name: NGUYEN ANH HUNG

Other names used:

DOB: (mmddyy) / / COB: / /

Sex: M DOB: (mmddyy) 06/06/42 COB: VN

Address:

Address in Vietnam:

Telephone (Home): / / (Business): / /

493 LY THAI TO

Category: REF PRA USC

T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	FALCON	RELATIVES					
						BCT	MC	Documentation	PHOTO	OTHER	
1. NGUYEN DUC TUAN	M	06 06 42	PA	VN		X	X	X	--	--	1.
2. BUI THI HANG	F	00 00 43	WI	VN		X	X	X	--	--	2.
3. NGUYEN MANH TUONG	M	00 00 65	SC	VN		X	--	--	--	--	3.
4. NGUYEN QUYNH HAN	F	00 00 66	DA	VN		X	--	--	--	--	4.
5. NGUYEN THUY HAN	F	00 00 68	DA	VN		X	--	--	--	--	5.
6. NGUYEN DIEM HAN	F	00 00 69	DA	VN		X	--	--	--	--	6.
7. NGUYEN BICH HAN	F	00 00 71	DA	VN		X	--	--	--	--	7.
8. NGUYEN DUC TUYEN	M	00 00 72	SO	VN		X	--	--	--	--	8.
9. NGUYEN TUAN TU	M	00 00 74	SO	VN		X	--	--	--	--	9.
10						--	--	--	--	--	10.
11						--	--	--	--	--	11.
12						--	--	--	--	--	12.
13						--	--	--	--	--	13.
14						--	--	--	--	--	14.

===== FOR OFFICIAL USE ONLY =====

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 41 Priority Date: 05/20/75 Rel-Sponsor to PA: BR 130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER

VEKL #: 4 SRV #: JWL: 6 -E -- -X -X -- -- X --

USG Empl/Training (Cat 2): ----- to -----

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): ----- to -----

GVN/RVNAF SVC: ----- US Co at AND: ----- ReEd Camps: ----- to -----

CAT 1 PKT: 4, 14 FLUP: --/--/-- OTHER: -----

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: -----

Replst by: 2-21-84 6000 --/--/-- LOI Sent: 1-1-84 4. NOTI ED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # ----- FEEDBACK LIST --/--

Other Actions: ----- Medical Prob: -----

VOLAG NAME: -----

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- V #: ----- MAN A: ----- RECONF: Sought --/--/-- Recp --/--/--

POSSIBLE DUPS: # ----- # ----- # ----- # ----- # ----- # ----- # ----- # -----

REF IV #: 511710 511711 511712

HOA QUANG NGUYEN

GET-5 1989

PAY TO THE
ORDER OF

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRI VIỆT NAM \$ 12 ⁰⁰/₁₀₀

TWELVE DOLLARS and ⁰⁰/₁₀₀ DOLLARS

TO: ALCOA
EMPLOYEES
CREDIT
UNION

PAYABLE THROUGH
IOWA LEAGUE CORPORATE CENTRAL CREDIT UNION
DES MOINES, IOWA
BETTENDORF, IOWA 52722
DAVENPORT, IOWA 52806
MUSCATINE, IOWA 52761

FOR

Hoa Nguyen

TRỊ VIỆT NAM
ERS ASSOCIATION

IAP

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

NGUYEN VAN GIU
NGUYEN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tự-Nhân Chính-Tri Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-tri Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN ANH HÙNG
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (nhà)

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN ĐỨC TUÂN
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chi, Em, v.v.) (EM RƯỢT)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: 12 ⁰⁰/₁₀₀ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

NGUYỄN-VĂN-TÌNH (anh ruột)

NGUYỄN-TÙNG-LÂM (EM HO)

ĐẶNG-HUÂN-THẢO (ANH HO)

Thủ tữ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

Davenport Oct - 5 - 1989.

Kính gửi Bà Chủ Tích,

Chúng tôi xin cảm ơn Bà đã lo thu
tư gây tổ cho anh em chúng tôi đi được
đoàn tu với gia đình, tôi hy vọng rằng anh
em chúng tôi sẽ được lên danh sách các
tư nhân chính trị để được đi Hoa Kỳ
đoàn tu với gia đình kỹ sớm nhất.

Xin bà giúp em tôi là NGUYỄN-ĐUỠI-
TUÂN (Đại úy), gia đình đông con ở tu hơn
8 năm, bị đánh gãy hết hãm răng,
hiện giờ không có việc làm, cái con thi-
đông (8 con) không lấy gì để sinh sống
nếu kéo dài thời gian thì cháu cháu sẽ
đói. Vậy xin bà giúp đỡ cho.

Chúng tôi và cả gia đình chúng tôi
đều tin tưởng ở bà, xin cảm ơn bà,

Kính chào.

Hùng Bui

T.B. - Nếu có tin gì mới
xin bà cho biết, Cảm ơn.

Nguyễn anh Hùng

Đã lên Daul Sael
Xếp Chung Hồ Sơ Cu



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 51 713
VEWL.#: 020049
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN ĐỨC TUAN
Last Middle First

Current Address: 493 Lý Thái Tổ Q. 10 TP HCM

Date of Birth: 05/22/42 Place of Birth: Nam Định

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/14/75 To 01/31/84
Years: 9 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn Anh Hùng
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH
TUY Ý MUỐN GỬI HAY KHÔNG

N.B. PLEASE DO NOT SEND THIS FORM IF YOU DO NOT WISH TO PROVIDE INFORMATION.

PRISONER'S NAME (TÊN TÙ NHÂN) : NGUYỄN ĐỨC TUẤN
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 5 12 1942
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : NAM Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : Có
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 493 LY-THAI-TO, QUẬN 10 (CHỢ LỚN)
(Địa chỉ tại VN) : Thành Phố Hồ Chí Minh VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) Có No (Không) :
: If Yes (Nếu Có) : From (Từ) : 14-5-1975 To (Đến) : 31-1-1984

PLACE OF RE-EDUCATION : 230 D / K1 Khu C1, Đai 13 Huyện Hàm Tân
CAMP (TRẠI TÙ) Thị trấn Thuận Hải
VIỆT NAM

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : QUÂN NHÂN (ĐAI-UY)

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : ĐAI UY

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Chỉ huy trưởng Cảnh sát
(Trong chính phủ VN) QUÂN ĐI LÍNH Date (Năm) 1975

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : Có IV Number (số hồ sơ) : 511713 No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 8 (tám)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 493 LY-THAI-TO, QUẬN 10 (CHỢ LỚN)
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : Thành Phố Hồ Chí Minh VIỆT NAM

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : NGUYỄN ANH HÙNG
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Tró)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : Có No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : ANH RUỘT

NAME AND SIGNATURE : NGUYỄN ANH HÙNG

ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE : JULY-25-1988 Hùng

To Whom It May Concern:

NGUYEN DUC TUAN	born 22 May	1942	(IV 511713)
BUI THI HANG	born 20 June	1943	"
NGUYEN MANH TUONG	born 11 January	1965	"
NGUYEN QUYNH HAN	born 22 August	1966	"
NGUYEN THUY HAN	born 21 January	1968	"
NGUYEN DIEM HAN	born 11 December	1969	"
NGUYEN BICH HAN	born 13 January	1971	"
NGUYEN DUC TUYEN	born 26 November	1972	"
NGUYEN TUAN TU	born 01 January	1974	"

Address in Vietnam: 493 LY THAI TO
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

VEWL#:020049

BỘ NỘI VỤ
Trại Thái Đức
Số 64 TR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2563 ngày 27 tháng 11
năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLB

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 145 ngày 16 tháng 1 năm 84
của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Đức Tuấn Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác _____

Nơi sinh Nam Định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt _____

493 Lý Thái Tổ quận 10 TP: HCM

Can tội đại úy chỉ huy trưởng CS

Bị bắt ngày 14/5/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 493 Lý Thái Tổ quận 10 TP: HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã có nhiều tiến bộ, lao động
có nhiều cố gắng, học tập và chấp hành nội quy kỷ luật
ng nghiêm.

- thời gian quản chế: 12 tháng (mười hai tháng)

- ticket tàu xe đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: khí về đến địa phương

Trước ngày 04 tháng 02 năm 1984

Lưu trữ ngôn ngữ phải
Của Nguyễn Đức Tuấn

Danh bìn số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 5 tháng 1 năm 1984

Chức vụ



Thị trấn Thủ Đức

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

September 25, 1984

To Whom It May Concern:

NGUYEN DUC TUAN	born 22 May	1942	(IV 511713)
BUI THI HANG	born 20 June	1943	"
NGUYEN MANH TUONG	born 11 January	1965	"
NGUYEN QUYNH HAN	born 22 August	1966	"
NGUYEN THUY HAN	born 21 January	1968	"
NGUYEN DIEM HAN	born 11 December	1969	"
NGUYEN BICH HAN	born 18 January	1971	"
NGUYEN DUC TUYEN	born 26 November	1972	"
NGUYEN TUAN TU	born 01 January	1974	"

Address in Vietnam: 493 LY THAI TO
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

VEWL#:020049

Su Quan Hoa Ky cho phép nhưng người có tên trên đây đi Bangkok, Thai-lan, để nộp đơn tại Su Quan My để sang Hoa Ky, với điều kiện họ được khám sức khỏe tại Việt Nam, và được phỏng vấn qua đại diện Cao Ủy Liên Hiệp Quốc Dặc Trách Ty Nạn (UNHCR). Chúng tôi yêu cầu giới thiệu quyền cấp cho họ Giấy Xuất Cảnh cũng như giấy tờ cần thiết để rời Việt Nam./
The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR), we request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Những người kể trên đã được UNHCR đề nghị tới tham quyền Việt Nam theo Danh Sách Chiếu Khan Nhập Cảnh Hoa Kỳ./
The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.


Donald I. Conlan
Director
Orderly Departure Office

ODP-I
10/81

CHỦ NGHĨA CỘNG-HÒA
CỘNG-HÒA VIỆT-NAM
CỔ TỬ-TRẠP NAM-PHẦN
TÒA HOÀ-GIẢI
SAIGON

Lục-sao y bản chính để tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải

Số 1334/MT (1)

Ngày 26 tháng 2 năm 1962 (1)

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

Nguyễn-Dức-Tuấn

Năm một ngàn chín trăm 62 ngày 26 tháng 2 hồi 7 giờ 30
Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN ĐOANH Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá

PHẠM THI MỸ

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. — **LY XUAN SAM**
2. — **TRAN VAN TUC**
3. — **NGUYEN THI NGOC TOAN**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

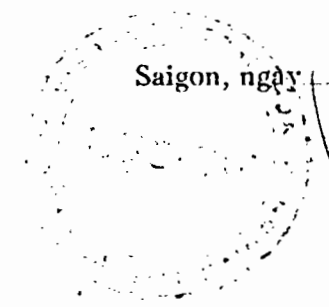
✓ - Nguyễn-Dức-Tuấn (nam) -
sinh ngày 22-5-1942 tại Nam-Dịnh,
con của Nguyễn-Văn-Thuận và Vũ-Thị-Tĩnh ./-

Và duyên cớ mà khai-sanh được, là vì cha y không có thể xin sao-lục
sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,



Saigon, ngày 18 tháng 2 năm 1962
CHÁNH - LỤC - SỰ

LỤC-SAO Y,

GIÁ TIỀN : 5000

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

400 SOUTH 10TH STREET, ROOM 1008
Omaha, Nebraska 68102

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Bung Anh Nguyen

NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Tinh Van NGUYEN, Dung Anh and NGUYEN, Tuan Duc	
CLASSIFICATION	FILE NO.
203(a)(5)	
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
2/1/84	4/23/84

DATE: May 4, 1984

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer, whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok, Thailand. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☒ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM. Your original documents are attached.
8. ☐ REMARKS.

Davenport - JULY - 27 - 88.

Kính gửi Bà Chủ tịch,
Hội gia đình tù nhân chính trị V.N.

Thưa Bà,

Tôi có người em ruột là Nguyễn Đức Tuấn
— li tù cải tạo từ 14-5-1975 đến 31-1-1984,
Người anh ruột - Nguyễn Văn Tình -
— li tù cải tạo từ 10-6-1975 đến 11-4-1977
Người anh họ - Đặng Đình Thảo -
li tù cải tạo từ 15-6-1975 đến 15-5-1984
Người em họ - Nguyễn Tung Lâm -
li tù cải tạo từ 25-6-1975 đến 20-7-1977
(vì bị đập vùi một chân phải, và liên tục
lở phôi bình.)

Xin trả giúp cho vào danh sách những
người li đi học tập cải tạo, và xin được
đoàn tụ với gia đình ở Ngoại Quốc (Mỹ Quốc).

Hội sở tôi xin kính Kêu thề, nên có
cần gì thêm hay có điều gì chi báo
xin bà cho tôi lịch đi tới bỏ túi
thêm, - Dìs chi' em' tôi!



Nguyễn anh Hùng

Điện thoại số:

Tôi xin thành thật cảm ơn bà.

Tray kính.

Huỳnh

CONTROL

____ Card
____ ☒ Loc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

3/30/89